

Doanh nghiệp Việt trước yêu cầu mới của thị trường toàn cầu: Áp lực chuyển đổi và cơ hội bứt phá

08:26 21/04/2026

Trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động nhanh, xu hướng tiêu dùng thay đổi mạnh mẽ và các tiêu chuẩn thương mại ngày càng khắt khe, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đang đứng trước một “ngưỡng cửa kép” vừa phải thích ứng để tồn tại, vừa phải nâng cấp để cạnh tranh. Những yêu cầu mới từ thị trường toàn cầu từ tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc, đến chuyển đổi số và tuân thủ pháp lý đang đặt ra bài toán không dễ, nhưng cũng mở ra cơ hội tái cấu trúc sâu rộng để bứt phá.



Chuyển đổi số đang là xu hướng không thể đảo ngược

Áp lực từ hàng rào kỹ thuật và xu hướng tiêu dùng mới

Trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động nhanh, chuỗi cung ứng toàn cầu liên tục tái cấu trúc và xu hướng tiêu dùng thay đổi mạnh mẽ, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đang đứng trước giai đoạn chuyển mình mang tính quyết định.

Nếu trước đây lợi thế cạnh tranh chủ yếu đến từ chi phí lao động thấp, nguồn nguyên liệu dồi dào hay vị trí địa lý thuận lợi, thì nay thị trường quốc tế đặt ra những yêu cầu cao hơn rất nhiều: sản phẩm phải xanh hơn, minh bạch hơn, số hóa hơn và đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe về môi trường, lao động, truy xuất nguồn gốc cũng như trách nhiệm xã hội.

Các thị trường lớn như Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản hay Hàn Quốc không chỉ quan tâm giá cả mà ngày càng siết chặt các tiêu chuẩn phi thuế quan. Điển hình như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của EU yêu cầu kê khai phát thải đối với một số nhóm hàng nhập khẩu; Quy định chống phá rừng (EUDR) buộc sản phẩm nông nghiệp như cà phê, gỗ, cao su phải chứng minh không liên quan đến phá rừng; nhiều nhà nhập khẩu quốc tế cũng yêu cầu doanh nghiệp đạt chuẩn ESG, sử dụng năng lượng sạch và minh bạch toàn bộ chuỗi cung ứng.



Bà Trần Thị Thu Lan, Giám đốc HTX sản xuất dịch vụ Nông lâm sản Bản Quyền - Tràng Định nhận giải "Ngôi sao HTX" năm 2025

Những thay đổi này khiến nhiều doanh nghiệp Việt, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đối mặt sức ép lớn do hạn chế về vốn, công nghệ và năng lực quản trị. Không ít đơn vị từng xuất khẩu thuận lợi nhưng nay gặp khó vì chưa xây dựng được hệ thống truy xuất nguồn gốc, chưa kiểm soát phát thải hoặc chưa đạt chứng nhận quốc tế.

Chia sẻ với phóng viên Tạp chí Thương hiệu và Công luận, ông Bùi Minh Hiến – Trưởng phòng Khoa học công nghệ, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khuyến công (Bộ Công Thương) cho rằng yêu cầu của thị trường toàn cầu hiện nay đã thay đổi căn bản. Nếu trước đây chất lượng sản phẩm được xem là yếu tố quyết

định, thì nay đó mới chỉ là điều kiện cần. Điều quan trọng hơn nằm ở toàn bộ chuỗi giá trị, từ nguồn nguyên liệu, công nghệ sản xuất đến năng lực quản trị và mức độ minh bạch thông tin.

Theo ông Hiền, để tham gia sâu vào chuỗi cung ứng quốc tế, doanh nghiệp Việt phải chuyển từ tư duy “bán cái mình có” sang “sản xuất theo chuẩn thị trường cần”. Các tiêu chí như chất lượng ổn định, tiêu chuẩn môi trường, khả năng giao hàng đúng hạn và tính minh bạch đang trở thành điều kiện tiên quyết.

Ông cũng nhìn nhận, nhiều doanh nghiệp Việt hiện vẫn có thế mạnh về sản xuất nhưng còn hạn chế ở khâu chuẩn hóa quy trình, ứng dụng công nghệ và xây dựng dữ liệu sản phẩm. Đây là điểm nghẽn cần sớm tháo gỡ nếu muốn nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu. Để chính sách hỗ trợ phát huy hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời bản thân doanh nghiệp phải chủ động hơn trong việc tìm hiểu, tiếp cận và tận dụng các chương trình hỗ trợ hiện có.

Không chỉ doanh nghiệp lớn, nhiều hợp tác xã và cơ sở sản xuất địa phương cũng đang nỗ lực chuyển mình để thích ứng với luật chơi mới. Bà Trần Thị Thu Lan, Giám đốc HTX sản xuất dịch vụ Nông lâm sản Bản Quyền - Tràng Định cho biết khách hàng quốc tế hiện yêu cầu rất cao về truy xuất nguồn gốc, chứng nhận an toàn và quy trình canh tác bền vững.

Theo bà Lan, để đưa sản phẩm ra thị trường nước ngoài, hợp tác xã đã phải thay đổi toàn diện từ vùng nguyên liệu, cách thu mua, sơ chế đến đóng gói. Đơn vị đã đầu tư mã QR truy xuất nguồn gốc, liên kết nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn sạch và cải tiến bao bì để đáp ứng nhu cầu thị trường. Dù quá trình chuyển đổi phát sinh nhiều chi phí, nhưng đổi lại sản phẩm có cơ hội vào hệ thống phân phối hiện đại và nhận được các đơn hàng ổn định hơn.

Bà Lan cho rằng muốn đi xa thì buộc phải thay đổi. Từ việc chuẩn hóa vùng nguyên liệu, hướng dẫn người dân canh tác an toàn, kiểm soát đầu vào - đầu ra đến xây dựng hình ảnh sản phẩm chuyên nghiệp đều là những bước đi bắt buộc. Nhờ tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, đào tạo quản trị và hỗ trợ xây dựng thương hiệu, hợp tác xã đã từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ. Hiện một số sản phẩm đã được đưa vào hệ thống bán lẻ hiện đại và kết nối với đối tác xuất khẩu thử nghiệm.

Một trong những trọng tâm hỗ trợ hiện nay là khu vực nông thôn, nơi còn hạn chế về nguồn lực nhưng có tiềm năng lớn trong phát triển công nghiệp chế biến và sản xuất hàng hóa. Thông qua các chương trình khuyến công, nhiều doanh nghiệp địa phương có cơ hội đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và đáp ứng

tốt hơn các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường.

Ở cấp địa phương, các sở, ban, ngành cũng đang phát huy vai trò cầu nối giữa chính sách và thực tiễn. Nhiều nơi đã triển khai trung tâm hỗ trợ chuyển đổi số, tổ chức đào tạo về tiêu chuẩn ESG, đồng thời tăng cường kết nối doanh nghiệp với các tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài. Những nỗ lực này không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực nội tại mà còn tạo nền tảng để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Trong bối cảnh luật chơi thay đổi nhanh chóng, chính sách đồng hành nếu được triển khai hiệu quả sẽ trở thành đòn bẩy quan trọng để doanh nghiệp Việt thích ứng và bứt phá.

Chính sách hỗ trợ mở đường cho doanh nghiệp nâng chuẩn

Trước yêu cầu mới của thị trường toàn cầu, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới công nghệ và phát triển bền vững.

Nổi bật là Nghị định 80/2021/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, với các nội dung hỗ trợ tư vấn, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, tham gia cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị. Đây được xem là công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế.



Chuyển đổi số giúp doanh nghiệp sống sót và bứt phá

Bên cạnh đó, Nghị định 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu trong các lĩnh vực điện tử, ô tô, dệt may, da giày và cơ khí chế tạo. Doanh nghiệp có thể tiếp cận các chương trình hỗ trợ tín dụng, đào tạo nhân lực và xúc tiến đầu tư.

Trong lĩnh vực sản xuất xanh, Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường đã đặt ra khung pháp lý mới về tái chế, giảm phát thải, kinh tế tuần hoàn và sản xuất thân thiện môi trường. Đây vừa là yêu cầu bắt buộc, vừa là cơ hội để doanh nghiệp Việt tái cấu trúc mô hình tăng trưởng.

Ngoài ra, các thông tư của Bộ Công Thương về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong các FTA giúp doanh nghiệp hiểu rõ điều kiện để hưởng ưu đãi thuế quan, từ đó nâng cao lợi thế cạnh tranh khi xuất khẩu.

Ông Bùi Minh Hiên cho biết thời gian qua Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, ứng dụng sản xuất thông minh và kết nối với các tập đoàn đa quốc gia.

“Nếu tận dụng tốt chính sách hiện hành và chủ động đầu tư đổi mới, doanh nghiệp Việt hoàn toàn có thể rút ngắn khoảng cách cạnh tranh, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu”, ông Hiên nhấn mạnh.

Việt Nam hiện sở hữu mạng lưới FTA rộng hàng đầu thế giới, kết nối với hơn 50 nền kinh tế lớn. Đây là lợi thế lớn nhưng chỉ phát huy hiệu quả khi doanh nghiệp nâng được năng lực nội tại. Trong cuộc chơi mới, giá rẻ không còn là tấm vé thông hành duy nhất; thay vào đó là chất lượng, trách nhiệm và khả năng thích ứng.

Yêu cầu mới của thị trường toàn cầu vì thế không chỉ là thách thức, mà còn là cơ hội để doanh nghiệp Việt bước lên nấc thang phát triển cao hơn. Khi chuẩn hóa sản xuất, ứng dụng công nghệ, đáp ứng tiêu chuẩn xanh và xây dựng thương hiệu bền vững, doanh nghiệp Việt không chỉ bán được hàng ra thế giới mà còn góp phần nâng vị thế kinh tế Việt Nam trên bản đồ thương mại quốc tế.

Có thể thấy, yêu cầu mới của thị trường toàn cầu đang tạo ra một “cuộc sàng lọc” mạnh mẽ. Những doanh nghiệp chậm thay đổi sẽ bị loại khỏi chuỗi giá trị, trong khi những doanh nghiệp chủ động chuyển đổi sẽ có cơ hội vươn lên.

Đối với doanh nghiệp Việt, bài toán không chỉ là đáp ứng tiêu chuẩn mà còn phải biến tiêu chuẩn thành lợi thế cạnh tranh. Điều này đòi hỏi sự thay đổi từ tư duy đến hành động: từ sản xuất theo khả năng sang sản xuất theo nhu cầu thị trường; từ ngắn hạn sang dài hạn; từ chi phí thấp sang giá trị cao.

Trong đó, ba yếu tố then chốt cần được chú trọng là: quản trị hiện đại, công nghệ và phát triển bền vững. Doanh nghiệp cần đầu tư vào hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế, ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa hoạt động và tích hợp các yếu tố ESG vào chiến lược kinh doanh.

Về phía Nhà nước, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, đơn giản hóa thủ tục và tăng cường hỗ trợ thực chất. Đồng thời, cần xây dựng các mô hình doanh nghiệp điển hình để lan tỏa trong cộng đồng.

Trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng, thách thức là điều không thể tránh khỏi. Nhưng chính những thách thức đó lại là động lực để doanh nghiệp Việt tái cấu trúc, nâng cấp và vươn xa hơn. Khi “luật chơi” đã thay đổi, người chiến thắng sẽ là những người sẵn sàng thay đổi trước.

Nam Sơn - Minh Huế